

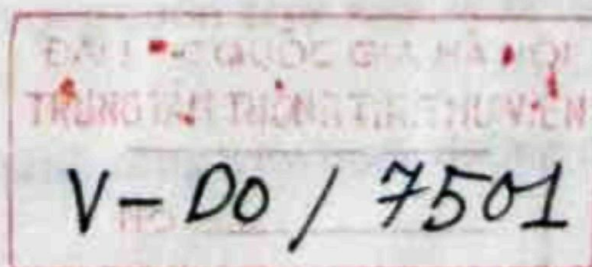
005.4
QU-M
1999

Quang Minh - Hải Yến

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG WINDOWS 2000 Professional

Với các tính năng:

- ☒ Internet, E-mail
- ☒ Networking
- ☒ Các tính năng an toàn trong Windows 2000
- ☒ Windows Backup
- ☒ Fax Service management
- ☒ Imaging



Nhà Xuất Bản Thống Kê

M

ỤC LỤC

PHẦN I. TỔNG QUAN VỀ WINDOWS 2000 PROFESSIONAL	5
Chương 1. Giới thiệu tổng quát	8
I. Các nguồn tài nguyên trên Web	8
II. Tổng quan về Help	9
III. Các lệnh trên bàn phím về Help Viewer	15
IV. Các điểm mới	16
V. Sử dụng phần đăng ký trực tuyến (Online Registration) ..	18
VI. Những lời khuyên dành cho người mới sử dụng	19
Chương 2. File và Folder	35
I. Tổng quan về file và folder	35
II. Để mở một file hoặc folder	36
III. Để lưu một file	37
IV. Để tạo một folder mới	38
V. Để sao chép hoặc di chuyển một file hoặc folder	38
VI. Để sao chép một file hoặc folder vào một đĩa mềm	39
VII. Để thay đổi tên của một file hoặc folder	40
VIII. Để xóa bỏ một file hoặc folder	41
IX. Để xóa bỏ hoặc phục hồi các file trong Recycle Bin	41
X. Để tìm kiếm một file hoặc folder	43
XI. Để tạo một biểu tượng tắt trong một folder	44
XII. Mở một folder chia sẻ trên một máy tính khác	45
XIII. Để thay đổi các tính chất của file hoặc folder	47
Chương 3. Internet, e-mail và các phương thức giao tiếp	48
II. Sử dụng Outlook Express	55
III. Sử dụng Internet Explorer	57
IV. Sử dụng NetMeeting	59
V. Sử dụng Phone Dialer	59
VI. Các dịch vụ thông tin Internet	63
Chương 4. Làm việc với các chương trình	67
I. Thêm vào một chương trình từ một đĩa CD hoặc đĩa mềm ..	67
II. Thay đổi hoặc xóa bỏ một chương trình	69

III. Khởi động một chương trình	70
IV. Khởi động một chương trình bằng cách sử dụng lệnh Run	71
V. Để hoán chuyển giữa các chương trình đang chạy	72
VI. Liên kết thông tin giữa các tài liệu	72
VII. Thu nhỏ tối thiểu hoặc phóng lớn tối đa một cửa sổ hoặc phục hồi nó về kích thước ban đầu	73
VIII. Khởi động một chương trình mỗi khi bạn khởi động Windows 2000	74
IX. Thay đổi chương trình vốn mở một file	76

Chương 5. Nhân cách hóa vùng làm việc

I. Đặt một biểu tượng tắt trên desktop	78
II. Bổ sung một biểu tượng tắt vào menu Start hoặc menu con	80
III. Cài đặt chuột để nhấp đơn hoặc nhấp đúp	82
IV. Thay đổi cách xác lập bàn phím	83
V. Thay đổi độ phân giải màn hình	84
VI. Cài đặt hoặc thay đổi nền desktop	85
VII. Cài đặt hoặc thay đổi một screen save (bộ dưỡng màn hình)	87
VIII. Điều chỉnh volume cho các thiết bị multimedia playback	88
IX. Thay đổi thời gian trên máy tính của bạn	89
X. Cài đặt máy tính của bạn để sử dụng các ngày năm 2000	90
XI. Cài đặt các ngôn ngữ bổ sung	91
XII. Thêm vào một thiết kế bàn phím	92
XIII. Hoán chuyển sang một input locale khác	94

Chương 6. Phần cứng

I. Để cài đặt một thiết bị	95
II. Để hủy cài đặt một thiết bị	96
III. Để mở cấm hoặc lấy các thiết bị ra	98
IV. Để hủy neo cố định một máy tính xách tay	100
V. Để chẩn đoán các sự cố của thiết bị	101

Chương 7. In ấn trong Windows 2000

I. In ấn trong Windows 2000	102
-----------------------------------	-----

II. Nối vào một máy in trên một mạng	103
III. Để bổ sung một máy in được gắn vào máy tính của bạn	105
IV. Chỉ định máy in mặc định	107
V. Để xác lập hướng trang giấy	109
VI. Để chỉ định cỡ giấy	110
VII. Để in một hoặc cả hai phía của trang giấy	111
VIII. Để xác lập số các bản phải được in	111
IX. Để in nhiều trang trên một tờ	112
X. Để xem các tài liệu đang chờ để được in	113
XI. Để tạm ngưng và tiếp tục in một tài liệu	113
XII. Để xóa bỏ việc in một tài liệu	114

Chương 8. Các công cụ xử lý sự cố và bảo trì trong Windows 2000

I. Windows 2000 troubleshooters	116
II. Dò tìm và sửa chữa các lỗi đĩa	117
III. Giải phóng chỗ trên ổ đĩa cứng	120
IV. Sử dụng Backup	123
V. Sử dụng Disk Defragmenter	125
VI. Sử dụng các tùy chọn Power	126
VI. Sử dụng các tùy chọn Power	127

Chương 9. Hoạt động mạng (Networking)

I. Để tạo một dial-up connection bằng cách sử dụng một tuyến điện thoại	128
II. Để tạo một dial-up connection bằng cách sử dụng một ISDN line	129
III. Để tạo một cuộc nối vùng cục bộ (local area connection)	130
IV. Để thực hiện một cuộc nối mạng tư nhân ảo (VPN)	131
V. Để tạo một cuộc nối mạng trực tiếp	131
V. Để tạo một incoming network connection	134
VI. Để ngắt nối khỏi mạng	136
VII. Để cấu hình một connection	138
VIII. Để bổ sung một thành phần mạng	138
IX. Để cài đặt TCP/IP	140
X. Để cài đặt Client Service dành cho NetWare (CSNW) ...	142
XI. Để tạo một virtual connection vĩnh viễn bằng cách sử dụng ATM	143
bằng cách sử dụng ATM	144